

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HS-PT
Ngày 19-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mã Văn Quân.

Các Thẩm phán: Bà Nông Biên Hòa

Ông Hoàng Văn Thụ.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Vinh Thịnh, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Nông Thị Quỳnh Trang, Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 33/2022/TLPT-HS ngày 18 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo Ngô Văn N, Ngô Văn V do có kháng cáo của các bị cáo và bị hại đối với Bản án sơ thẩm số: 16/2022/HS-ST ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Ngô Văn N**, sinh ngày 01 tháng 12 năm 1969 tại thị trấn X, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm A, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hoá: lớp 0/12 phổ thông; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn C, sinh năm 1930 và bà Lý Thị T, sinh năm 1932; có vợ là Hoàng Thị L, sinh năm 1961 và 03 con; tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Họ và tên: **Ngô Văn V**, sinh ngày 19 tháng 02 năm 2000 tại xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm A, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: lớp 09/12 phổ thông; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn N, sinh năm 1969 (là bị cáo trong vụ án) và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1961; có vợ là Phùng Thị D, sinh năm 2002 và 01 con; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:*

1. Ông Bế Văn Bắc, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng; có mặt.

2. Ông Nguyễn Thành Minh và ông Vũ Văn Thanh, luật sư của Văn phòng luật sư số 54 - Đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang; có mặt.

- *Bị hại có kháng cáo:* Ông Hoàng Văn D, sinh năm 1980, nơi cư trú: Xóm A, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà Nguyễn Thị Thảo, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng; có mặt nhưng bị hại đã từ chối bà Thảo bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

- *Người phiên dịch tiếng Mông:* Ông Dương Văn D, nguyên cán bộ Đài Phát thanh - Truyền hình Cao Bằng đã nghỉ hưu; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 02 tháng 9 năm 2021, Hoàng Văn D, sinh năm 1980, trú tại xóm A, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng đến nhà Lý Văn Q, sinh năm 1996, trú tại xóm M, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng chơi và uống rượu. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Hoàng Văn D tiếp tục đến nhà Lý Văn V, sinh năm 1970, cùng trú tại xóm L, xã T ăn cơm, uống rượu mừng sinh nhật con trai anh V. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, D thấy đã say rượu nên nhờ con trai là Hoàng Văn Th đưa về nhà. Khi về đến nhà, D không thấy vợ con nên nghĩ rằng vợ đã đi sang nhà bố mẹ vợ là ông Ngô Văn N và bà Hoàng Thị L, lúc này chị Ngô Thị M (vợ D) cùng 02 con đang nằm ngủ tại ngôi nhà tình nghĩa mới xây dựng gần nhà, chị M nghe tiếng D gọi tìm và chửi rửa nhưng lo sợ bị đánh đập, la mắng khi D say rượu nên không dám lên tiếng mà im lặng nằm ngủ. D lấy 01 con dao đeo dắt ở sau lưng rồi đi bộ theo lối mòn vượt qua đồi thông vừa chặt để khai thác gỗ đến nhà Ngô Văn N tìm vợ. Khoảng 00 giờ ngày 03-9-2021, D đến nhà bố mẹ vợ, trong nhà có bố mẹ vợ và em vợ là Ngô Văn V, D đứng ở ngoài hỏi tìm vợ thì được mọi người cho biết vợ D không ở trong nhà. D không tin, nghĩ gia đình giấu vợ con D nên đã chửi bới, gây sự. Giữa D, Ngô Văn N và Ngô Văn V có lời qua, tiếng lại cãi vã nhau. D vừa chửi vừa đi bộ lên phía sau nhà và thách thức N “*Ông thích đánh nhau thì lên đây, muốn đánh nhau thì lên đây đánh nhau*”. D lên đến con đường mở chạy ngang lưng chừng đồi để xe ô tô đến chỗ cây gỗ khai thác ngay phía sau nhà Ngô Văn N vẫn tiếp tục chửi và thách thức. Thấy vậy, Ngô Văn N và Ngô Văn V từ nhà đi lên, giữa hai bên xảy ra va chạm đánh nhau. Ngô Văn N dùng chân đạp gãy một cành cây thành 02 đoạn, rồi dùng đoạn cây dài 91cm, 02 đầu có vết gãy nham nhở, đầu lớn có đường kính 05cm, đầu nhỏ có đường kính 03 cm chọc, đánh vào người D, Ngô Văn V dùng tay không đâm vào người, vùng ngực D. Lúc đầu D có được dùng dao vung, chém về

phía người cầm cây nhưng hai bố con Ngô Văn N, Ngô Văn V đều không bị thương tích. Sau khi đánh D, thấy D nằm im, N cùng V đi về nhà, còn Hoàng Văn D bị thương ngất đi, khoảng 01 đến 02 giờ cùng ngày D tỉnh lại một mình đi đến nhà Lý Văn Th là người cùng xóm mượn điện thoại gọi về nhà. Sau đó, D được Lý Văn Q và con trai là Hoàng Văn T đưa đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện H, sau đó được chuyển tuyến đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng điều trị từ ngày 03-9-2021 đến ngày 10-9-2021 thì được xuất viện về nhà.

Ngày 03-9-2021, Ngô Văn N đã nộp con dao của Hoàng Văn D và đoạn cây N dùng để đánh gây thương tích cho D cho cơ quan chức năng. Ngày 02-10-2021, Hoàng Văn D có đơn tố cáo hành vi của Ngô Văn N, Ngô Văn V và yêu cầu cơ quan chức năng xử lý theo quy định.

Ngày 08-10-2021, khi tiến hành khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra đã thu giữ được một đoạn cây có đặc điểm cây đã khô, có kích thước dài 73cm, đường kính 03cm, một đầu chặt nhọn, một đầu gãy nham nhở. Qua kiểm tra xác định đoạn cây trên và đoạn cây Ngô Văn N giao nộp ngày 03-9-2021 được bẻ từ một cây gỗ.

Ngày 27-9-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 35 trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Cao Bằng giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với Hoàng Văn D. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 116/21/TgT ngày 05-10-2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Cao Bằng kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- *Gãy cung trước xương sườn 5, 6, 7, 9 bên trái, can tốt: 08%.*
- *Gãy cung trước và cung sau xương sườn 8 bên trái, can tốt: 2,5%.*
- *Tràn dịch, tràn khí màng phổi trái, đã điều trị mổ dẫn lưu màng phổi trái không để lại di chứng: 05%.*
- *Vết sẹo phần mềm vùng mặt, kích thước nhỏ: 03%.*
- *05 (năm) vết sẹo nhỏ vùng đầu, niêm mạc miệng, ngực, tay trái, chân phải: 05%.*
- *Sây sát da vùng ngực, vùng lưng, tay trái trong bản tỷ lệ tổn thương cơ thể không có quy định đánh giá tỷ lệ tổn thương.*

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 23%”.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm ngày 30-6-2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị hoãn phiên tòa để trưng cầu giám định bổ sung tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của gãy cung trước xương sườn số 3, 4 bên trái của Hoàng Văn D. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số: 073/22/TgT ngày 05-7-2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Cao Bằng kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- *Phần bổ sung: Gãy cung trước xương sườn 3, 4 bên trái, can tốt: 04%.*

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 116/21/TgT ngày 05-10-2021: 23%.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 26%”.

Tại Bản án sơ thẩm số: 16/2022/HS-ST ngày 14-7-2022 của Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn N và Ngô Văn V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Ngô Văn N 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 14-7-2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Ngô Văn V 20 (hai mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 40 (bốn mươi) tháng, thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 14-7-2022.

Giao bị cáo Ngô Văn N và Ngô Văn V cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng và gia đình bị cáo phối hợp với xã T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584, 585, 586, 587, 589 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Ngô Văn N và Ngô Văn V phải chịu trách nhiệm bồi thường cho bị hại Hoàng Văn D, trú tại xóm A, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng toàn bộ chi phí và các khoản trong thời gian điều trị, phục hồi sức khỏe, tổn thất tinh thần và chiếc điện thoại bị hỏng. Cụ thể: Bị cáo Ngô Văn N phải chịu bồi thường 45.342.000 đồng; Bị cáo Ngô Văn V phải chịu bồi thường 20.000.000 đồng. Tổng cộng là 65.342.000 đồng.

Xác nhận bị cáo Ngô Văn N và Ngô Văn V đã nộp 15.000.000 đồng, mỗi người là 7.500.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0002700 ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, Bản án còn quyết định xử lý vật chứng và quyền kháng cáo của các bị cáo, bị hại.

Ngày 20-7-2022, bị cáo Ngô Văn N kháng cáo xin giảm hình phạt; Bị cáo Ngô Văn V kháng cáo xin được chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ, đồng thời cả 02 bị cáo xin giảm mức bồi thường thiệt hại về sức khỏe.

Ngày 25-7-2022, bị hại Hoàng Văn D kháng cáo không nhất trí cho bị cáo Ngô Văn N, Ngô Văn V được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Ngô Văn N vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt; bị cáo Ngô Văn V giữ nguyên kháng cáo xin chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ, cả 02 bị cáo xin giảm mức bồi thường thiệt hại cho bị hại, đồng thời khai nhận hành vi phạm tội như nội dung của Bản án sơ thẩm.

Bị hại Hoàng Văn D giữ nguyên nội dung kháng cáo không nhất trí cho bị cáo Ngô Văn N, Ngô Văn V được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm số: 16/2022/HS-ST ngày 14-7-2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng tuyên bố bị cáo Ngô Văn N, Ngô Văn V phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn N 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm; áp dụng khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn V 20 (hai mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 40 tháng. Buộc các bị cáo phải bồi thường cho bị hại 65.342.000 đồng. Bản án xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật như trên, buộc các bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét kháng cáo của bị cáo Ngô Văn N xin giảm hình phạt từ 03 năm tù cho hưởng án treo xuống 02 năm tù cho hưởng án treo, bị cáo Ngô Văn V xin chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ, xét thấy cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết và xử phạt các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Khoản chi phí giám định mà cấp sơ thẩm đã tuyên cho bị cáo là không đúng với quy định của pháp luật.

Xét kháng cáo của bị hại D đề nghị phạt tù đối với 02 bị cáo, xét thấy bị cáo N giữ vai trò chính, trước khi phạm tội không bàn bạc chuẩn bị hung khí nên được coi là phạm tội đồng phạm giản đơn, cấp sơ thẩm cho các bị cáo được hưởng án treo là phù hợp quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận một phần kháng cáo giảm chi phí giám định cho các bị cáo, sửa một phần Bản án sơ thẩm.

Ông Nguyễn Thành Minh và Vũ Văn Thanh bào chữa cho bị cáo Ngô Văn N, Ngô Văn V: Nên xem xét lại khoản tiền bồi đắp tổn thất về tinh thần, về hình phạt đối với V là quá nghiêm khắc, đề nghị chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ.

Ông Bé Văn Bắc trình bày luận cứ bào chữa: Cơ bản nhất trí với 02 vị luật sư đã đưa ra về phân trách nhiệm dân sự. Về mặt hình sự: Nguyên nhân bị cáo N phạm tội do bị kích động về tinh thần, bị hại cũng có lỗi nên đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại điểm e khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với V, vai trò của bị cáo thực hiện không đến mức án treo nên đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Ngô Văn N, Ngô Văn V không bào chữa bổ sung, không có ý kiến tranh luận.

Bị hại Hoàng Văn D trình bày ý kiến bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình: Hai bị cáo được hưởng án treo là không tương xứng với hành vi đã gây ra, tôi bị thiệt hại 26% sức khỏe, các bị cáo đánh người có tổ chức, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên án cho các bị cáo đi tù.

Trong lời Ni sau cùng, cả 02 bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo Ngô Văn N, Ngô Văn V tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đủ căn cứ kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 02-9-2021, Hoàng Văn D đi từ nhà của mình đến nhà bố mẹ vợ là Ngô Văn N và Hoàng Thị L để tìm vợ. Khi đến nơi khoảng 00 giờ ngày 03-9-2021, D được những người trong nhà vợ cho biết vợ D là Ngô Thị M không về nhà bố mẹ, D không tin và cho rằng gia đình bên vợ đã giấu vợ của D nên chửi bới, gây sự, thách thức đánh nhau với bố vợ là Ngô Văn N. Bực tức với hành vi, lời Ni của D, Ngô Văn N đã dùng một đoạn cây để đánh D, sau đó em vợ D là Ngô Văn V cũng dùng tay đánh vào người của D. Hậu quả Hoàng Văn D bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 26%. Do vậy, Bản án sơ thẩm số: 16/2022/HS-ST ngày 14-7-2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng tuyên bố bị cáo Ngô Văn N, Ngô Văn V phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn N 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm; áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Ngô Văn V 20 (hai mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 40 (bốn mươi) tháng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo và bị hại.

Xét kháng cáo của bị cáo Ngô Văn N, Ngô Văn V: Bị cáo Ngô Văn N và Ngô Văn V gây thương tích cho bị hại Hoàng Văn D với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 26%, N dùng một đoạn cây để đánh bị hại thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt Ngô Văn N 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm; áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt Ngô Văn V 20 (hai mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 40 (bốn mươi) tháng là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và cho các bị cáo được hưởng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ giảm hình phạt cho bị cáo Ngô Văn N, cũng không có căn cứ chuyển sang hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn là cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Ngô Văn V. Do vậy, kháng cáo của các bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

Về nội dung kháng cáo xin giảm mức bồi thường thiệt hại: Bản án sơ thẩm đã căn cứ vào đơn yêu cầu bồi thường của bị hại Hoàng Văn D, các khoản chi phí thực tế cho việc điều trị thương tích, tiền mất thu nhập, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần và quy định của pháp luật để buộc các bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 65.342.000 đồng. Các khoản bồi thường này cơ bản là hợp lý, riêng đối với khoản tiền phí giám định tư pháp là 535.000 đồng, Bản án sơ thẩm buộc các bị cáo phải bồi thường là không đúng quy định của pháp luật. Điều 36 của Luật Giám định tư pháp năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định:

“1. Người trưng cầu giám định, người yêu cầu giám định có trách nhiệm trả chi phí giám định tư pháp cho cá nhân, tổ chức thực hiện giám định tư pháp theo quy định của pháp luật về chi phí giám định.

2. Kinh phí thanh toán giám định tư pháp mà cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm chi trả được bảo đảm từ nguồn ngân sách Nhà nước theo dự toán hàng năm của cơ quan đó để thực hiện nhiệm vụ giám định tư pháp”.

Theo quy định trên thì Cơ quan điều tra Công an huyện H, tỉnh Cao Bằng phải có trách nhiệm chi trả chi phí giám định, việc Tòa án nhân dân huyện H buộc các bị cáo phải chịu khoản chi phí này trái với quy định nêu trên nên Hội đồng xét xử không chấp nhận, các khoản bồi thường khác thì Hội đồng xét xử giữ nguyên như quyết định của Bản án sơ thẩm.

Xét kháng cáo của bị hại Hoàng Văn D: Bị hại Hoàng Văn D không nhất trí việc Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng cho bị cáo Ngô Văn N, Ngô Văn V được hưởng án treo, với lý do các bị cáo phạm tội do cố ý, có tổ chức, căn cứ bị hại đưa ra để không nhất trí cho các bị cáo được hưởng án treo không có căn cứ chấp nhận, bởi trước khi phạm tội các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất về việc phạm tội, không có người chỉ huy, cầm đầu và không có sự phân công vai trò cụ thể của từng người đồng phạm nên đây là trường hợp đồng phạm giản đơn, không

phải là phạm tội có tổ chức. Đối với ý kiến các bị cáo phạm tội do cố ý, chính vì các bị cáo Ngô Văn N, Ngô Văn V có hành vi cố ý gây thương tích nên mới phải chịu trách nhiệm hình sự và chịu hình phạt theo quy định tại Điều 134 của Bộ luật Hình sự, nếu hành vi của các bị cáo là vô ý gây thương tích thì theo quy định tại Điều 138 của Bộ luật Hình sự, tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại từ 31% trở lên các bị cáo mới phải chịu trách nhiệm hình sự. Mặt khác, theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 thì bị cáo Ngô Văn N, Ngô Văn V có đủ điều kiện để xem xét cho hưởng án treo và không thuộc một trong các trường hợp không cho hưởng án treo quy định tại Điều 3 của Nghị quyết Ni trên nên Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng cho bị cáo Ngô Văn N, Ngô Văn V được hưởng án treo là có căn cứ, đúng pháp luật, kháng cáo của bị hại Hoàng Văn D không có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Các bị cáo Ngô Văn N, Ngô Văn V và bị hại Hoàng Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Ngô Văn N, Ngô Văn V về phần bồi thường thiệt hại; Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Hoàng Văn D, sửa Bản án sơ thẩm số: 16/2022/HS-ST ngày 14-7-2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Ngô Văn N** 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 14-7-2022.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Ngô Văn V** 20 (hai mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời gian thử thách là 40 (bốn mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 14-7-2022.

Giao bị cáo Ngô Văn N và Ngô Văn V cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người

được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Các Điều 584; 585; 586; 587; 589 và 590 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Ngô Văn N và Ngô Văn V phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Hoàng Văn D, trú tại xóm A, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng các khoản chi phí trong thời gian điều trị thương tích, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị và phục hồi, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần và chiếc điện thoại bị hỏng với tổng số tiền phải bồi thường là 64.807.000 đồng, cụ thể: Bị cáo Ngô Văn N phải bồi thường 44.807.000 đồng; Bị cáo Ngô Văn V phải bồi thường 20.000.000 đồng.

Xác nhận bị cáo Ngô Văn N và Ngô Văn V đã nộp 15.000.000 đồng, mỗi người 7.500.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0002700 ngày 29-6-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo Ngô Văn N còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 37.307.000 đồng; Bị cáo Ngô Văn V còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 12.500.000 đồng nữa.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Ngô Văn N, Ngô Văn V và bị hại Hoàng Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh CB;
- Sở Tư pháp tỉnh CB;
- TAND huyện H;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Phòng KTNV và THA;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mã Văn Quân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Biên Hòa

Hoàng Văn Thụ

Mã Văn Quân